

Số: 63/2025/QĐST - HNGĐ

Tam Đường, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc: Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên họp: Bà Cao Thị Hoá

Thư ký phiên họp: Ông Sùng A Thắng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu tham gia phiên họp: Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2025/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025. Về việc "Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 07/2025/QĐST- HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Vàng Thị T, sinh năm 1964. Địa chỉ: Bản D, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lù Thị L, sinh ngày 08/4/1992. Địa chỉ: Bản D, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

2. Anh Giàng Văn T1, sinh năm 1988. Địa chỉ: Bản D, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

3. Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu. Đại diện theo pháp luật:

Ông Phạm Văn Đ, chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu.
(Vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu bà Vàng Thị T trình bày:

Vào ngày 20/12/2008 các con bà đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tại thời điểm chị Lù Thị L và anh Giàng Văn T1 làm thủ tục đăng ký kết hôn khi đó con gái tôi là Lù Thị L, sinh ngày 08/4/1992 chưa đủ tuổi kết hôn có làm bản tự khai đăng ký kết hôn khai Lù Thị L sinh ngày 08/4/1989 để làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh T1 và chị L. Nên UBND xã S đã làm thủ tục đăng ký kết hôn và cấp giấy chứng nhận kết hôn cho chị Lù Thị L, sinh ngày 08/4/1989 và anh Giàng Văn T1 sinh ngày 10/4/1988 vào sổ số 11/2007 ngày 20 tháng 12 năm 2008.

Như vậy, tại thời điểm đăng ký kết hôn, chị Lù Thị L mới 16 tuổi 08 tháng 12 ngày, vi phạm điều kiện kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 là chưa đủ tuổi kết hôn, do đó việc kết hôn của anh chị là trái luật.

Vì vậy bà Vàng Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Lù Thị L và anh Giàng Văn T1 và công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp cho Lù Thị L và Giàng Văn T1 từ khi chị Lù Thị L đủ tuổi kết hôn.

Tại biên bản lấy lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Giàng Văn T1 và chị Lù Thị L đều trình bày: anh Giàng Văn T1 và chị Lù Thị L đăng ký kết hôn vào ngày 20/12/2008 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện. Tại thời điểm làm thủ tục đăng ký kết hôn, chị Lù Thị L chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định nên tự khai là Lù Thị L sinh ngày 08/4/1989 để đủ tuổi làm thủ tục đăng ký kết hôn nên Ủy ban nhân dân xã S đã cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh, chị ghi là Lù Thị L, sinh ngày 08/4/1989.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh T1, chị L chung sống với nhau hạnh phúc và hiện nay có 03 con chung là cháu Giàng Thị Mai H, sinh ngày 20/6/2009; Giàng Quốc A, sinh ngày 17/9/2010 và Giàng Quang K sinh ngày 40/4/2021. Anh T1, chị L đồng ý yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của bà Vàng Thị T và yêu cầu Tòa án

công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp kể từ thời điểm chị L đủ tuổi kết hôn. Anh T1, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, chia tài sản.

Tại biên bản lấy lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã S, người đại diện theo pháp luật ông Phạm Văn Đ- Chủ tịch trình bày: anh Giàng Văn T1 và chị Lò Thị L đăng ký kết hôn vào ngày 20/12/2008 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện. Tại thời điểm làm thủ tục đăng ký kết hôn, chị Lò Thị L chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định nên tự khai là Lò Thị L sinh ngày 08/4/1989 để đủ tuổi làm thủ tục đăng ký kết hôn nên Ủy ban nhân dân xã S đã cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh, chị ghi là Giàng Văn T1, sinh ngày 10/4/1988 và Lò Thị L sinh ngày 08/4/1989. Hiện nay Ủy ban nhân dân xã S đồng ý yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của bà Vàng Thị T, hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh Giàng Văn T1 và chị Lò Thị L.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9; điểm a khoản 3 Điều 15, Điều 16, Điều 17 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 2 Điều 4 thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Đề nghị chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của bà Vàng Thị T: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Giàng Văn T1 và chị Lò Thị L theo giấy chứng nhận kết hôn vào số 11/2007, ngày 20/12/2008 của Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu. Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Giàng Văn T1 và chị Lò Thị L kể từ ngày 09/4/2009. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự không phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tại phiên họp, Tòa án nhân huyện T nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Đây là yêu cầu về hủy kết hôn trái pháp luật do việc đăng ký kết hôn được thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trước khi mở phiên họp, người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà vàng Thị T người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh T1, chị L, ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Do đó, căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Đối với yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của bà Vàng Thị T: Anh Giàng Văn T1 và chị Lò Thị L đăng ký kết hôn ngày 20/12/008 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện. Tuy nhiên tại thời điểm đăng ký kết hôn, chị Lò Thị L sinh ngày 08/4/1992 chưa đủ độ tuổi kết hôn theo quy định (chị Lò Thị L mới được 16 tuổi 08 tháng 12 ngày). Như vậy việc đăng ký kết hôn của anh Giàng Văn T1 và chị Lò Thị L tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của bà Vàng Thị T về việc yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh T1, chị L theo giấy chứng nhận kết hôn số 11/2007, ngày 20/12/2008 của Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Giàng Văn T1 và chị Lò Thị L: Anh Giàng Văn T1, chị Lò Thị L đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh T1, chị L kể từ thời điểm chị L đủ tuổi kết hôn. Tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, chị Lò Thị L đã đủ tuổi kết hôn (chị L đủ tuổi kết hôn kể từ ngày **09/4/2009**), hơn nữa sau khi kết hôn anh T1, chị L vẫn chung sống hạnh phúc, hòa thuận và đều có yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm chị L đủ tuổi kết hôn. Xét yêu cầu của anh T1, chị L là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần xem xét chấp nhận.

Về con chung và chia tài sản chung: Anh Giàng Văn T1, chị Lò Thị L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 11, Điều 16 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bà Vàng Thị T không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149; khoản 2, khoản 3 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9; điểm a khoản 3 Điều 15; Điều 16; Điều 17 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 2 Điều 4 thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 điểm d khoản 2 Điều 11, Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Vàng Thị T. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Giàng Văn T1 và chị Lù Thị L theo giấy chứng nhận kết hôn số 11/2007 ngày 20/12/2008 của Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Giàng Văn T1 và chị Lù Thị L kể từ ngày 09/4/2009.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Vàng Thị T không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo hoặc niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tam Đường;
- CCTHADS huyện Tam Đường;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- UBND xã Sơn Bình, huyện Tam Đường,
tỉnh Lai Châu;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVDS.

Cao Thị Hoá